

CHỦ ĐỀ: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH
Thời gian thực hiện 3 tuần (Từ ngày 06/10 đến 24/10/2025)

MỤC TIÊU GIÁO DỤC		NỘI DUNG GIÁO DỤC	HOẠT ĐỘNG GD
TT	MỤC TIÊU		
I. Lĩnh vực Phát triển Thể chất			
1. Phát triển Vận động			
1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	a. Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Đưa 2 tay lên cao sang 2 bên. - Lưng, Bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải. - Chân: Bước sang ngang.	*HĐH: TDS - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Đưa 2 tay lên cao sang 2 bên - Lưng, Bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải. - Chân: Bước sang ngang.
2	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	b. Vận động cơ bản. - Đi trong đường hẹp	* HĐH - Đi trong đường hẹp
4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên(đường kính bóng 18cm)	- Đập bắt bóng với cô.	* HĐH - Đập bắt bóng với cô.
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò trong đường hẹp(3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	- Trườn theo hướng thẳng	* HĐH - Trườn theo hướng thẳng
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.	- Phối hợp tay, mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ trong 1 số hoạt động. - Sử dụng bút - Xếp chồng 4-5 hình khối khác nhau - Cài, cởi cúc.	* HĐ chơi: - Góc XD: Xếp hình bé tập TD; Xây nhà của bé, xếp đường về nhà của bé. - Góc HT: Xem tranh ảnh về cơ thể bé. - Góc NT: Vẽ các bộ phận còn thiếu; Tô màu bé trai, bé gái. In hình bàn tay của bé. * Hoạt động LD:

			- Thực hành tự cài, cởi cúc, buộc dây giày. * Góc TN: CS cây, lau lá cây...
2. Dinh dưỡng và sức khỏe			
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất để phát triển cơ thể.	- HD ăn ngủ VS cá nhân: Trò chuyện về các món ăn trong ngày - HDC: Nấu ăn, Gia đình.
11	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo	- Làm quen cách xúc miệng, lau mặt, rửa tay.	* Dạy KN: Cài cởi cúc áo. - TCTV: Cái miệng, bàn tay, bàn chân.
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe cho bản thân: súc miệng bằng nước muối pha loãng..., rửa tay sau khi vệ sinh	- HD ăn ngủ VS cá nhân: Hướng dẫn trẻ rửa tay trước khi ăn, lau miệng, súc miệng bằng nước muối pha loãng... rửa tay sau khi vệ sinh * HD chơi - Bác sỹ, bán hàng.
16	- Biết tránh nơi nguy hiểm (ao, hồ, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở + Không chơi dưới lòng, lề đường	- Nhận biết những nơi không an toàn.	- HDC: + Trò chuyện không được chơi dưới lòng đường, nơi xe cộ qua lại.
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không nghịch các vật sắc nhọn.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng như: Không được sờ vào ổ điện, không được chơi các vật sắc nhọn, nước sôi.	* HDC: - Trò chuyện về cách NB và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Không được sờ vào ổ điện, không được chơi các vật sắc nhọn, nước sôi...
II. Lĩnh vực Phát triển Nhận thức			
1. KPKH			

19	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể: Mắt, mũi, tai, miệng...	* HDH: - Khám phá đôi bàn tay của bé - TCTV: Đôi mắt, cái tai, cái mũi.
24	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ	

2. Làm quen với biểu tượng toán sơ đẳng

26	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	*HDC: - Đếm theo khả năng của trẻ
34	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân. - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân.	*HDH: - Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân. - Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân.

3. KPXH

35	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* HDC: - Trò chuyện, cho trẻ tự giới thiệu về mình.
----	---	--------------------------------------	---

III. Lĩnh vực Phát triển Ngôn ngữ

42	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản. Ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản của cô: Hãy cất đồ chơi lên giá...	* HDH, HD Chơi, HD LD tự phục vụ: - Yêu cầu trẻ lấy dép và đi vào chân hoặc làm 1 số việc tự phục vụ. - Yêu cầu trẻ lấy khăn và tự rửa mặt ... - Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.
43	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc: Quần áo, tự đi dép, tự lấy khăn rửa mặt...	
44	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể: Tay phải tay trái.	* HDH: - Truyện: Tay phải, tay trái.

		- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao phù hợp trong chủ đề bản thân - Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai đây? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Khi cô hỏi	
45	Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt: Lưỡi, mắt, miệng...	* TCTV: Tên tuổi, sở thích giới tính. - Phát âm rõ các từ: Cái lưỡi, đôi mắt, cái tai, cái mũi...
49	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ “ Đôi mắt của em; Cái lưỡi ” - Đồng dao “ Bàn tay đẹp”	* HDH: + Thơ: Đôi mắt của em; Cái lưỡi. *TCTV: (Xinh xinh, tròn tròn) - Đồng dao: Bàn tay đẹp
52	Trẻ biết sử dụng các từ “ Vâng ạ”; “Dạ”; “ Thừa” ... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: Chào, cảm ơn, xin lỗi...	- HDC: + Chơi ở các góc + Chơi lúc đón trả trẻ.
IV. Lĩnh vực Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội			
57	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. Biết coi trọng bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính.	* HDC: - Trò chuyện, cho trẻ tự giới thiệu về mình.
58	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích: Thích ăn bim bim, xem hoạt hình..	* HDC: - Trẻ biết nói về những điều mình thích và không thích khi được hỏi
61	Trẻ có thể Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* HD chơi: TCHT: - Vì sao bé buồn
66	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). chào cô, chào bố mẹ, các bạn...	* HDC: Nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ, các bạn.
68	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hoà thuận với bạn.	* HD chơi: - Góc PV: GD, bác sĩ. Nấu ăn, bán hàng. TCM: Nhớ tên TCVD: Đuổi bóng.
V. Lĩnh vực Phát triển Thẩm mỹ			

72	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi) Mừng sinh nhật; Cò lả; Thật đáng chê.	* HĐH: Âm nhạc. Nghe hát: Mừng sinh nhật; Cò lả; Thật đáng chê.
74	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: “Bạn có biết tên tôi”.	* HĐH: DH: Bạn có biết tên tôi.
75	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, (Nào chúng ta cùng tập TD) - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài (Tay thom tay ngoan)/	* HĐH: - VTTN: Tay thom tay ngoan. - VĐTN: Nào chúng ta cùng tập TD. - TCAN: Bộ gõ cơ thể
77	Trẻ biết vẽ được các nét thẳng tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* HĐH: + Vẽ các bộ phận còn thiếu. + Tô màu bạn trai bạn gái
78	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	- Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản: Xé vụn giấy.	- HĐH: Xé vụn giấy.
80	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh nhau để tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* HĐC: - Góc NT: Tô màu bé trai bé gái.
82	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* HĐC: Xếp bạn trai bạn gái; Trẻ trải nghiệm, gấp, tô màu, đan tết, khâu hạt... - VĐTN: Nào chúng ta cùng tập TD.
83	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	

CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề: Bé giới thiệu về mình
- Đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề Bé giới thiệu về mình.
- Đàn, đài, băng cát xéc, hoa cài tay, đủ cho trẻ.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề: Bé giới thiệu về mình

P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Đào Thắm